

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 199/2017/HSPT

Ngày: 18-7-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các thẩm phán: Ông Tô Phú Đông

Ông Huỳnh Thanh Mỹ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Nghĩa – Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông
Lê Văn Bảy - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét
xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 173/2017/HSPT ngày 15 tháng 6 năm 2017
đối với bị cáo Dương Đình S.

Do có kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị B đối với
bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Tòa
án nhân dân huyện T.

Bị cáo:

DƯƠNG ĐÌNH S (S EM)

- Sinh năm: 1983;
- ĐKKHKT: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Ở: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Làm thuê;
- Trình độ học vấn 09/12;
- Con ông Dương Văn B1, sinh năm 1954;

- Con bà Phạm Thị L, sinh năm 1954;
- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bắt tạm giam: Ngày 13/12/2016;
- Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp (Có mặt);

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Sang:*

1. Dương Văn B1, sinh năm: 1954 (Là cha bị cáo);

2. Phạm Thị L, sinh năm: 1954 (Là mẹ bị cáo);

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Ông B1, bà L ủy quyền cho anh Dương Tấn G, sinh năm 1980 (Có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo S:*

Ông Trần Hà Xuân Phong – Luật sư, Công ty Luật TNHH MTV Tuyên Thụ và Cộng sự thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đồng Tháp (Có mặt).

** Người bị hại:*

Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1966 (Đã chết).

** Người đại diện hợp pháp của bị hại có kháng cáo: Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm: 1944 (Có mặt).*

Địa chỉ: Ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Ngoài ra, trong vụ án Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện T thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Đình S với anh Nguyễn Văn L1 là anh em bạn dì, nhà ở gần nhau tại khu dân cư ấp M, xã P, huyện T, S có biểu hiện bị bệnh tâm thần do nghiện rượu. Vào khoảng 16 giờ 20 phút, ngày 10/10/2016, anh L1 rủ S đến chòi lá gần nhà để tổ chức uống rượu, anh L1 đi trước, S đi phía sau. Ông Nguyễn Văn T1 là cha của anh L1 từ trong nhà nói với anh L1 là tại sao không đến nhà nội của anh L1 để lấy cơm về ăn, thì anh L1 trả lời là đã ăn cơm rồi. Lúc này, S nói với ông T1 là “*Không có cơm thì ăn cứt*”. Ông T1 nghe S nói nên tức giận chạy theo S, khi S vừa quay người lại đối diện, ông T1 dùng tay đánh vào mặt S một

cái, S dùng tay phải đánh thẳng trúng vào vùng mặt phía bên trái của ông T1 một cái làm ông té ngã ngửa xuống đường nhựa, phần đầu phía sau đập mạnh xuống đường làm ông bất tỉnh. S nghĩ là ông T1 say rượu, nên kêu anh L1 quay lại đỡ ông T1 vô nhà. Khi anh L1 đỡ ông T1 lên thì thấy đầu ông chảy nhiều máu, nên cùng với anh Đoàn Văn U đưa ông T1 đến Trạm y tế xã P cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa khu vực T, Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Tháp, đến ngày 11/10/2016 thì ông T1 tử vong.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 216/TTh-TTPY ngày 11/10/2016 của Trung tâm Pháp Y tỉnh Đồng Tháp kết luận đối với ông Nguyễn Văn T1:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Máu tụ dưới da vùng chằm, nứt sọ vùng chằm, máu tụ dưới màng cứng lượng nhiều.
- Kết luận nguyên nhân chết: Ngưng tuần hoàn, hô hấp do chấn thương sọ não.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 149/2016/KLGĐTC ngày 30/11/2016 của Trung tâm Pháp Y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ kết luận đối với Dương Đình S:

- Về y học trước, trong, sau khi phạm tội và hiện tại Dương Đình S có bệnh lý tâm thần: Rối loạn nhân cách và hành vi do sử dụng rượu (F10.71-ICD10).
- Về năng lực tại thời điểm phạm tội và hiện tại: Dương Đình S hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần.

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Người đại diện theo pháp luật cho người bị hại bà Nguyễn Thị B (mẹ ông T1) và anh Nguyễn Văn L1 đã nhận từ đại diện gia đình bị cáo số tiền bồi thường là 20.000.000 đồng và tiếp tục yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo S và gia đình đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2017/HSST ngày 05/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình S (S Em) đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/12/2016.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 5/6/2017, bị cáo Dương Đình S có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt. Ngày 01/6/2017, bị cáo Dương Đình S có đơn rút kháng cáo đồng ý mức hình phạt mà án sơ thẩm xử.

Ngày 19/5/2017, đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo với nội dung xin tăng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị B, yêu cầu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm luật sư bào chữa cho bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo cũng thống nhất việc bị cáo Dương Đình S rút kháng cáo và đồng ý với kết luận của đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm xử. Luật sư cho rằng nguyên nhân dẫn đến vụ án là do bị hại có lỗi trước và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, đ, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Án sơ thẩm xử bị cáo Dương Đình S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm đối với bị cáo và không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại.

Đại diện hợp pháp bị hại vẫn giữ yêu cầu kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo, lý do mức án mà cấp sơ thẩm xử bị cáo S là quá nhẹ. Vì người bị hại không có hành vi đánh bị cáo trước, mà bị cáo dùng tay đánh mạnh gây ra cái chết cho người bị hại và đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến bào chữa luật sư, lời khai của bị cáo, đại diện hợp pháp bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Bị cáo Dương Đình S và ông Nguyễn Văn T1 (Người bị hại) sống cùng ấp và nhà ở gần với nhau. Bị cáo, Nguyễn Văn L1 (Con bị hại) và người bị hại cũng là anh em bạn dì với nhau. Trong cuộc sống hàng ngày ở gần nhau nên mọi người cũng biết bị cáo có biểu hiện bị bệnh tâm thần do nghiện rượu. Anh L1 rủ bị cáo đến chòi lá gần nhà để uống rượu, thì ông T1 nói anh L1 tại sao không đến nhà nội để lấy cơm về ăn, anh L1 trả lời là đã ăn cơm rồi. Việc ông Thắng nói như vậy với anh L1 không liên quan gì đến bị cáo, nhưng bị cáo lại nói thô tục với ông T1 là vi phạm đạo đức. Đáng lý ra ông T1 phải báo cho gia đình, chính quyền địa phương để giáo dục bị cáo nhưng ông T1 lại tức giận chạy theo bị cáo và dùng tay đánh vào mặt bị cáo một cái. Bị cáo cũng không nhường nhịn người lớn tuổi lại dùng tay phải đánh thẳng trúng vào vùng mặt, bị cáo chỉ đánh một cái nhưng làm ông T1 té ngã ngã đầu đập xuống đường nhựa gây bất tỉnh và điều trị đến ngày 11/10/2016 thì ông T1 tử vong.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, sử dụng tay đánh mạnh dẫn đến ông T1 tử vong. Xét thấy, bị cáo là người có nhược điểm về mặt thể chất tinh thần, rối loạn nhân cách hành vi do sử dụng rượu. Nhưng bị cáo cũng nhận biết được tính mạng, sức khỏe con người được pháp luật bảo vệ. Nếu bị cáo gây thương tích cho người bị hại thì sẽ bị pháp luật xử lý nghiêm minh, nhưng bị cáo dùng tay đánh mạnh vào mặt bị hại té xuống đất và dẫn đến tử vong. Án sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và mức hình phạt án sơ thẩm xử là phù hợp, không nhẹ.

Đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo, lý do ông T1 không đánh bị cáo. Nhưng anh L1 (Con ông T1) là người chứng kiến khai thấy hai người đánh nhau tương đồn chơi. Ngoài ra đại diện hợp pháp của bị hại cũng không xuất trình được tình tiết mới để làm căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo. Vì trong vụ án này bị cáo có nhiều tình tiết giảm, bị cáo có 4 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, như lời bào chữa của luật sư đưa ra là có căn cứ chấp nhận. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo. Giữ nguyên quyết định bản án sơ thẩm là phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Kháng cáo của đại diện hợp pháp bị hại không được chấp nhận, nhưng miễn án phí hình sự phúc thẩm cho đại diện hợp pháp của bị hại.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt của đại diện hợp pháp bị hại bà Nguyễn Thị B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt .

Tuyên bố: Bị cáo Dương Đình S (S Em) đã phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, đ, n, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Đình S 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/12/2016.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị B.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND Tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- TAND **huyện T**;
- Chi cục THADS **huyện T**;
- Trại Tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV - THATA Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu HS (Nghĩa).

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai